**RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THẦN THOẠI**

**Đề số 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Thần Mưa là vị thần hình rồng, thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa cho thế gian có nước uống và cày cấy, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, sinh ra hạn hán ở hạ giới, có vùng lại đến luôn, làm thành lụt lội. Do đó mà có lần ở hạ  
giới phải lên kiện trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày.* *Công việc phân phối nước cho khắp mặt đất rất nặng nề, một mình thần Mưa có khi không làm hết, nên có lần Trời mở một cuộc thi chọn các giống thủy tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa giúp sức thần Mưa. Cuộc thi rồng đó Trời đã chọn lấy địa điểm ở cửa Vũ (Vũ Môn) thuộc Hà Tĩnh ngày nay. Do đó mà trong dân gian đã có câu hát về việc cá*

*gáy hóa rồng.*

*Mồng ba cá đi ăn thề,  
Mồng bốn cá về cá vượt Vũ Môn*

*Khi trời đất mới sinh, thì chính Trời phải làm mưa cho dân sự làm ăn. Sau vì khó nhọc quá, Trời không làm lấy mưa nữa. Trời mới sai Rồng lấy nước phun xuống làm ra mưa. Nhưng vì số Rồng trên trời ít, không đủ làm mưa cho điều hòa khắp mọi nơi, Trời mới đặt ra một kỳ thi kén các vật lên làm Rồng gọi là thi Rồng. Khi chiếu Trời ban xuống dưới Thuỷ phủ, vua Thuỷ Tề loan báo cho các giống dưới nước ganh đua mà dự thi. Trời cắt một viên Ngự sử ra sát hạch. Hạch có ba kỳ, mỗi kỳ vượt qua một đợt sóng, con vật nào đủ sức đủ tài, vượt được cả ba đợt, thì mới lấy đỗ mà cho hóa Rồng. Trong một tháng trời, bao nhiêu loài Thủy tộc đến thi đều bị loại cả, vì không con nào vượt qua được cả ba đợt sống. Sau có con cá rô nhẩy qua được một đợt thì bị rơi ngay, nên chỉ có một điểm. Có con tôm nhẩy qua được hai đợt, ruột, gan, vây, vẩy, râu, đuôi đã gần hóa Rồng, thì đến lượt thứ ba, đuối sức ngã bổ xuống lưng cong khoăm lại và chất thải lộn lên đầu. Hai con cùng phải trở lại yên nghiệp ở đồng như trước. Đến lượt cá chép vào thi, thì gió thổi ào ào, mây kéo đầy trời, chép vượt luôn một hồi qua ba đợt sống, vào lọt cửa Vũ Môn. Cá chép đỗ, vây đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, dạng bộ oai nghi, cá chép hóa Rồng phun nước*

*làm ra mưa.*

( Trích *Thần Mưa,* Quyển ba*, Thần thoại* (Việt Nam – Trung Hoa)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.  
**Câu 2.** Theo đoạn trích, thần mưa có hình dáng, tính cách và công việc như thế nào?  
**Câu 3.** Tại sao lại có cuộc thi vượt Vũ Môn?  
**Câu 4.** Nhận xét cuộc thi vượt Vũ Môn. Các con vật đã trải qua cuộc thi như thế nào?  
**Câu 5.** Mục đích của việc tác giả kể về cá rô, tôm và cá chép là gì?  
**Câu 6.** Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) trả lời câu hỏi: làm gì khi phải  
đối mặt với khó khăn thử thách?

**Đề số 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Người anh hùng vĩ đại của người A-ten là Tê-dê. Chàng đã có nhiều cuộc phiêu lưu và tham dự nhiều sự kiện quan trọng đến nỗi ở A-ten người ta có câu “Không có việc gì mà không có Tê-dê”.*

*Chàng là con của vua Ê-giê tại A-ten. Tuy nhiên thuở nhỏ chàng sống nơi quê mẹ, trong một thành phố phía nam Hy Lạp. Ê-giê quay trở về Hy Lạp lúc Tê-dê chưa sinh ra, nhưng trước khi đi ông có đặt một thanh kiếm và một đôi giày vào trong một cái hố và lấp lại bằng một tảng đá lớn. Ông làm việc này với sự chứng kiến của vợ và dặn rằng khi nào đứa con trai – nếu nàng sinh ra con trai – của họ lớn lên đủ mạnh để lăn hòn đá này đi và lấy những thứ cất bên dưới thì hãy cho nó đến A-ten nhận cha. Đứa bé sinh ra là con trai và khoẻ mạnh hơn các trẻ khác rất nhiều, thế nên khi mẹ cậu cuối cùng dẫn cậu đến nơi hòn đá thì cậu nhấc nó lên một cách dễ dàng. Bà bèn bảo cậu rằng đã đến lúc cậu đi tìm cha và đã có một chiếc thuyền được ông ngoại cậu dành sẵn cho cậu. Nhưng Tê-dê không muốn đi bằng đường thuỷ vì chuyến đi như thế quá an toàn và nhàn nhã. Ý nghĩ của chàng là sớm trở thành một đại anh hùng, và quá an toàn, dễ dãi không phải là cách để đạt tới điều đó. Chàng luôn luôn mơ tưởng được như Hê-ra-cờ-lét – vị anh hùng sáng chói nhất trong các anh hùng của người Hy Lạp, và chàng quyết định hành động sao cho sáng chói như thế. Điều này hoàn toàn tự nhiên vì hai người là anh em họ.*

*Do đó, chàng khăng khăng từ chối chiếc thuyền mà mẹ và ông ngoại chàng đã thuyết phục chàng sử dụng, chàng bảo rằng đi bằng thuyền như thế là sự lẩn trốn gian nguy một cách hèn hạ và chàng quyết tâm đi đến A-ten bằng đường bộ. Đây là một chuyến đi dài và rất nguy hiểm vì bọn cướp đầy đường. Tuy nhiên, chàng đã tiêu diệt sạch bọn chúng, chàng chẳng để sót một tên nào có thể quấy nhiễu khách bộ hành tương lai. […]*

*(*Theo Ê-đi Ha-min-tơn, *Huyền thoại phương Tây, Chương Ngọc dịch, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2004)*

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, Tê-dê có nguồn gốc xuất thân như thế nào?

**Câu 3.** Nêu ý nghĩa câu nói của người dân ở A-ten:*“Không có việc gì mà không có Tê-dê”.*

**Câu 4.** Thử thách đầu tiên mà cha của Tê-dê đặt ra cho con trai trong đoạn trích là gì? Theo em, mục đích của thử thách đó là gì?

**Câu 5.** Thông tin “*Nhưng Tê-dê không muốn đi bằng đường thuỷ vì chuyến đi như thế quá an toàn và nhàn nhã”* giúp em hiểu gì về Tê-dê?

**Câu 6.** Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 8 - 10 dòng) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách đối với con người.

**Đề số 3: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“...*Cuộc giao đấu giữa Hê-ra-clét và Ăng-tê diễn ra vô cùng quyết liệt. Ba lần Hê-ra-clét quật Ăng-tê ngã xuống đất, tưởng Ăng-tê chết hẳn thế mà chỉ thoáng một cái, Ăng-tê lại bật dậy, tiếp tục giao đấu với Hê-ra-clét. Thì ra Ăng-tê có một điều bí mật như một lá bùa hộ mệnh. Đó là nhờ thần Đất Mẹ Gai-a. […] Chính vị nữ thần này đã luôn luôn tiếp sức cho đứa con trai của mình. Tìm ra được điểm mạnh đó của Ăng-tê, Hê-ra-clét quyết loại trừ nó. Lừa một miếng sơ hơ, Hê-ra-clét gồng mình nhấc bổng Ăng-tê lên cho chân lìa khỏi mặt đất rồi chàng xoay ngược đầu Ăng-tê xuống. Nữ thần Đất Mẹ Gai-a không kịp tiếp sức được cho đứa con trai ghê gớm của mình, đành chịu để nó thiệt phận trong đôi tay rắn như sắt của Hê-ra-clét . […]*

*Nhiều nỗi gian nguy, nhiều cuộc xung đột mà Hê-ra-clét đã phải đương đầu. Cuối cùng, chàng tới được vùng Cô-ca-dơ (Caucase). Tại đây, chàng lập được một chiến công hiển hách lưu danh hậu thế. Chúng ta chắc chưa ai quên chuyện Prô-mê-tê bị Dớt trừng phạt. Trên đỉnh cao chót vót của một ngọn núi trong dãy Cô-ca-dơ, thần Dớt đã cho lũ tay sai đao phủ đóng đanh xiềng Prô-mê-tê vào núi đá. Thần Dớt còn sai một con đại bàng mỏ quắm móng nhọn ngày ngày tới mổ bụng ăn gan Prô-mê-tê. Nhưng buồng gan của Prô-mê-tê là bất tử. Nó bất tử như Ti-tăng (Titan) Prô-mê-tê. Vì thế, ban ngày buồng gan bị con ác điều ăn đi thì ban đêm nó lại mọc lại nguyên vẹn, tươi mới như chưa hề bị thương tổn. Prô-mê-tê đã dũng cảm chịu đựng cực hình như thế hàng bao thế kỉ. Hàng bao thế kỉ trôi qua nhưng Prô-mê-tê vẫn không hề khuất phục Dớt.*

*Hê-ra-clét đến. Chàng nhìn thấy vị ân nhân của loài người bị xiềng trên đỉnh núi cao chót vót và những cánh chim đang chấp chới, lượn lờ. Có lẽ giờ đây con đại bàng do Dớt phái đến đang moi khoét gan của vị thần ân nhân của loài người. Hê-ra-clét leo lên đỉnh núi. Kia rồi, cảnh tượng thương xót và tàn nhẫn ấy đang diễn ra như chọc vào mắt chàng. Tách một cái, con đại bàng ngã quay xuống đất. Chàng chạy lại chặt tung xiềng xích giải phóng cho Prô-mê-tê. Thế là hết, chấm hết vĩnh viễn từ đây cuộc đời khổ nhục bị xiềng xích vào ngọn núi đã cô quạnh này. Prô-mê-tê vươn vai sảng khoái, đón chào cuộc sống*

*mới tự do*”.

*(*Theo *Thần thoại Hy Lạp*, tập II, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1986*)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Đoạn trích kể lại những sự việc chính nào?

**Câu 3.** Chỉ ra những chi tiết hoang đường, kì ảo trong đoạn trích trên. Cho biết ý nghĩa của những chi tiết đó.

**Câu 4.** Làm cách nào mà Hê-ra-clét có thể thắng được tên khổng lồ Ăng-tê? Chiến thắng của Hê-ra-clét trước tên khổng lồ Ăng-tê cho thấy vẻ đẹp nào của Hê-ra-clét?

**Câu 5**.Vì sao Hê-ra-clét lại giải cứu cho thần Prô-mê-tê? Điều đó cho thấy vẻ đẹp gì của Hê-ra-clét?

**Câu 6.** Người anh hùng Hê-ra-clét đã vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành thử thách hái táo vàng về cho nhà vua Ơ-ri-xtê. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 8 - 10 dòng) trình bày suy nghĩ về sức mạnh của ý chí con người.

**RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU THƠ**

**ĐỀ LUYỆN TẬP 1**

**Đọc văn bản:**

**NHÀN**

(Nguyễn Bỉnh Khiêm)

*Một mai 1, một cuốc, một cần câu  
Thơ thẩn dầu ai 2 vui thú nào  
Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ  
Người khôn, người đến chốn lao xao  
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá  
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao  
 Rượu, đến cội 3 cây, ta sẽ uống  
 Nhìn xem phú quý, tựa chiêm bao 4.*

(Theo Sách giáo khoa *Ngữ văn tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010. Tr.128-129)

*Mai 1 :* dụng cụ đào đất, xắn đất.

*Dầu ai 2 :* mặc cho ai. Dù ai có cách vui thú nào cũng mặc, tôi cứ thơ thẩn (giữa cuộc đời này).

*Cội 3 :* gốc cây

4: Hai câu 7 và 8, tác giả có dẫn điển Thuần Vu Phần uống rượu say nằm ngủ dưới gốc cây hòe, rồi mơ thấy mình ở nước Hòe An, được công danh phú quý rất mực vinh hiển. Sau bừng mắt tỉnh dậy thì hóa ra đó là giấc mộng, thấy dưới cành hòe phía nam chỉ có một tổ kiến mà thôi. Từ đó, điển này có ý: phú quý chỉ là một giấc chiêm bao.

**Thực hiện các yêu cầu** **sau:**

**Câu 1**. Xác định thể thơ và nhân vật trữ tình của bài thơ.

**Câu 2**. Những hình ảnh, từ ngữ nào trong các câu 1,2 và 5,6 được dùng để miêu tả cuộc sống nông nhàn, dân dã?

**Câu 3**. Phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được dùng ở hai câu đầu.

**Câu 4.** Em hiểu thế nào là nơi *vắng vẻ* và chốn *lao xao* ?(1,0 điểm)

**Câu 5.**Từ quan niệm về lối sống *nhàn* trong bài thơ anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân?

**ĐỀ LUYỆN TẬP 2**

**Đọc văn bản sau:**

HƠI ẤM Ổ RƠM

(Nguyễn Duy)

*Tôi gõ cửa ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm*

*Bà mẹ đón tôi trong gió đêm*

*"Nhà mẹ hẹp, nhưng còn mê(1)chỗ ngủ"*

*Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chăn chả đủ*

*Rồi mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm.*

*Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm,*

*Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng,*

*Trong hơi ấm hơn nhiều chăn đệm*

*Của những cọng rơm xơ xác, gầy gò.*

*Hạt gạo nuôi tất thảy chúng ta no,*

*Riêng cái ấm nồng nàn như lửa*

*Cái dịu ngọt lên hương của lúa*

*Đâu dễ chia cho tất cả mọi người.*

(In trong tập *Cát trắng*, Nxb. Quân đội nhân dân, 1973)

Ghi chú:

*(1) mê*: nhiều

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ và nhân vật trữ tình của bài thơ trên.

**Câu 2.** Trong khổ thơ thứ nhất, hình ảnh người mẹ hiện lên qua những chi tiết, từ ngữ nào?

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của một BPTT trong khổ thơ thứ hai.

**Câu 4.** Nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 5.** Bài học sâu sắc nhất anh/chị nhận được qua bài thơ trên là gì?

**TRẢ LỜI:**

**Câu 1:** Bài thơ trên được viết theo thể thơ tự do. Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên: trực tiếp: "tôi"

**Câu 2:** Hình ảnh người mẹ hiện lên qua những chi tiết, từ ngữ: Mẹ đón tôi, nhà mẹ hẹp, mẹ chỉ phàn nàn chiếu chăn chả đủ, mẹ ôm rơm lót ổ

**Câu 3:**

**ĐỀ LUYỆN TẬP 3**

**Đọc văn bản:**

MÙA HOA MẬN

*Cành mận bung trắng muốt*

*Lũ con trai háo hức chơi cù*

*Lũ con gái rộn ràng khăn áo*

*Bóng bay nâng giấc mơ con trẻ*

*Cành mận bung trắng muốt*

*Giục mẹ xôn xang lá, gạo*

*Giục cha vui lòng căng cánh nỏ*

*Giục người già hối hả làm đu*

*Cành mận bung trắng muốt*

*Nhà trình tường(1) ủ nếp hương*

*Giục lửa hồng nở hoa trong bếp*

*Cho người đi xa nhớ lối trở về…*

Tháng Chạp, 2006

(*Thuyền đuôi én*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà nội 2009)

Ghi chú:

*Nhà trình tường(1)*: Nhà có tường làm bằng đất nện

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Xác định thể thơ và chủ thể trữ tình của bài thơ trên. (1,0 điểm)

**Câu 2:** Trong khổ thơ thư nhất, hình ảnh quê hương hiện lên trong nỗi nhớ của nhân vật trữ tình qua những từ ngữ, hình ảnh nào? (1,0 điểm)

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được dùng trong khổ thơ thứ hai.

**Câu 4:** Nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ. (1,0 điểm)

**Câu 5:** Qua văn bản, anh/chị nhận thấy quê hương có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?

**ĐỀ LUYỆN TẬP 4**

**Đọc văn bản sau:**

ĐÒ LÈN

*Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá*

*níu váy bà đi chợ Bình Lâm*

*bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật*

*và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần*

*Thuở nhỏ tôi lên chơi đền Cây Thị*

*chân đất đi đêm xem lễ đền Sòng*

*mùi huệ trắng quyện khói trầm thơm lắm*

*điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng*

*Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế*

*bà mò cua xúc tép ở đồng Quan*

*bà đi gánh chè xanh Ba Trại*

*Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn*

*Tôi trong suốt giữa hai bờ hư - thực*

*giữa bà tôi và tiên, Phật, thánh, thần*

*cái năm đói, củ dong riềng luộc sượng*

*cứ nghe thơm mùi huệ trắng, hương trầm*

*Bom Mĩ dội, nhà bà tôi bay mất*

*đền Sòng bay, bay tuốt cả chùa chiền*

*thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết*

*bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn*

*Tôi đi lính, lâu không về quê ngoại*

*dòng sông xưa vẫn bên lở, bên bồi*

*khi tôi biết thương bà thì đã muộn*

*bà chỉ còn là một nấm cỏ thôi.*

9 – 1983

(*Đò Lèn* – Nguyễn Duy, tập Ánh trăng, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1984)

**Thực hiện các yêu cầu:**

Câu 1. Xác định thể thơ và nhân vật trữ tình của bài thơ trên.

Câu 2. Trong khổ thơ thứ ba, hình ảnh người bà hiện lên qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 3. Phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 4. Nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên.

Câu 5. Qua văn bản, anh/chị rút ra được bài học ý nghĩa gì cho bản thân?

**RÈN LUYÊN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN SỬ THI**

**Đề số 1: Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Khi Uy-lit-xơ từ phòng tắm bước ra, trông người đẹp như một vị thần. Người lại trở về chỗ cũ, ngồi đối diện với* *Pê-nê-lôp, trên chiếc ghế bành ban nãy, rồi nói với nàng:*

*- Nàng thật là người kỳ lạ! Hẳn là các thần trên núi Ôlempơ đã ban cho nàng một trái tim sắt đá hơn ai hết trong đám đàn bà yếu đuối, vì một người khác chắc chắn không bao giờ có gan ngồi cách xa chồng như thế, khi chồng đi biền biệt hai mươi năm trời, trải qua bao nỗi gian truân, nay mới được trở về xứ sở. Thôi, già ơi ! Già hãy kê cho tôi một chiếc giường để tôi ngủ một mình, như bấy lâu nay, vì trái tim trong ngực nàng kia là sắt.*

*Pê-nê-lôp khôn ngoan đáp:*

*- Ngài kỳ lạ thật ! Không, tôi không kiêu ngạo, không khinh ngài, cũng không ngạc nhiên đến rối trí đâu. Tôi biết rất rõ ngài như thế nào khi ngài từ giã I-tac ra đi trên một chiếc thuyền có mái chèo dài. Vậy thì, Ơ-ri-clê ! Già hãy khiêng chiếc giường chắc chắn ra khỏi gian phòng vách tường kiên cốdo chính tay* *Uy-lit-xơ xây lên, rồi lấy da cừu, chăn và vải đẹp trải lên giường.*

*Nàng nói vậy để thử chồng, nhưng Uy-lit-xơ bỗng giật mình nói với người vợ chung thủy:*

*- Nàng ơi, nàng vừa nói một điều làm cho tôi chột dạ. Ai đã xê dịch giường tôi đi chỗ khác vậy? Nếu không có thần giúp đỡ thì dù là người tài giỏi nhất cũng khó lòng làm được việc này. Nếu thần linh muốn xê dịch đi thì dễ thôi, nhưng người trần dù đang sức thanh niên cũng khó lòng lay chuyển được nó. Đây là một chiếc giường kỳ lạ, kiến trúc có điểm rất đặc biệt, do chính tay tôi làm lấy chứ chẳng phải ai…*

( Trích *Uy-lit-xơ trở về*, Trang 50, *Ngữ văn 10* Tập I, NXBGD, 2006)

**Câu 1:** Nêu nội dung chính của văn bản?

**Câu 2:** Chi tiết chiếc giường được nhắc đến mấy lần? Nêu ý nghĩa chi tiết chiếc giường trong văn bản?

**Câu 3:** Miêu tả thái độ của Pê-nê-lốp, Hô-me-rơ thường sử dụng các định ngữ. Trong văn bản, định ngữ đó là gì? Thuộc từ loại nào? Định ngữ đó bộc lộ phẩm chất gì của Pê-nê-lốp?

**Câu 4:** Nhận xét về những người anh hùng của Hô-me-rơ: Héc-to và Uy-lix-xơ

**Câu 5:** Tác giả gửi gắm điều gì qua lời thách đố tế nhị mà Pê-nê-lốp dành choUy-lit-xơ?

**Câu 6:** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) bày tỏ suy nghĩ về lòng chung thuỷ của người phụ nữ trong cuộc sống hôm nay.

**Đề số 2: Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Khi Rama, Lakshmana và Xita đến bờ sông Godavari, họ rất thích thú nhìn thấy cảnh vật chung quanh. Rama cảm thấy yêu thương vợ vô cùng, nhất là lúc này, nàng đã điểm trang với những thứ Anusuya đã cho, trông lại càng rất đáng yêu. Mỗi khi thấy có một vật gì đẹp, Rama lại nhìn nàng. Mỗi màu sắc của bầu trời, mỗi hình dáng của hoa hay của nụ, mỗi vẻ đẹp của cây cỏ đều gợi chàng nhớ đến nét này hay nét nọ của nàng.*

*…*

*Một buổi chiều nọ, khi chàng thấy trong rừng, giữa đám cây cỏ trong mảnh đất trước mặt chàng một thiếu nữ tuyệt đẹp, chàng trở nên cảnh giác. Mỗi khi cô thiếu nữ đi thì chân rung lên như tiếng nhạc, mắt long lanh, răng ngời sáng, lưng và ngực cũng đều nổi bật lên như pho tượng. Rama, cái chàng Rama khắc khổ,* *kinh ngạc trước vẻ đẹp của cô gái. Cô ta qua lại tha thẩn trước cửa chàng; chàng đứng ngây nhìn, và khi cô phóng một nụ cười đến với chàng, và tiến đến gần chàng, vẻ rụt rè, e lệ, Rama nói: “A, xin chào cô em xinh đẹp tuyệt vời. Cầu trời phù hộ cho em. Hãy nói cho ta biết em là ai, ở đâu đến, có ai là bà con thân thuộc, và em xinh đẹp hoàn toàn đến thế, em làm gì trong cảnh cô đơn này? Và em đến đây với mục đích gì? ”.*

*“Đây, tôi xin khúm núm trả lời những câu hỏi của ngài. Tôi là con gái của đạo sĩ Vishrava, cháu nội của Pulastya và ông cụ vốn là con của đấng Brahma, là em họ của ngài Kubera, bạn của chúa Shiva, là người giàu có nhất và cao quý nhất trên toàn bộ cõi trần này, đang sống ở phương Bắc; là em gái của một người mà nghe tên thì từ thần thánh ở trên trời đến các hoàng đế dưới cõi trần đều run sợ, người đã có lần thử nâng dậy cả ngọn núi Kaila với của chúa Shiva và Parvati trên đó. Tên tôi là* *Kamavali”.*

*…*

*“Hãy nói rõ ý đồ của cô. Nếu đúng và thích hợp thì ta sẽ chú ý”.*

*“Đối với một người đàn bà, thật không nên thổ lộ những tình cảm sâu kín của mình, nhưng tôi dám làm như vậy, vì bị thần tình ái thôi thúc. Xin ngài tha lỗi cho…”.*

*Rama hiểu rõ ý đồ của nàng.* *Chàng nhận ra nàng chỉ có bộ mặt đạo đức bên ngoài, nhưng thực ra thì xấu xa và trơ trẽn. Chàng lặng im, không trả lời. Không biết rõ thái độ của chàng ra sao, cô ta nói thêm, khẳng định: “Không biết có chàng ở đây, nên thiếp đã lãng phí cả tuổi trẻ và sắc đẹp trong việc phục vụ các nhà khổ hạnh và các vị đạo sĩ. Giờ thiếp đã tìm thấy chàng, cuộc đời phụ nữ của thiếp mới có thể có đầy đủ ý nghĩa của nó”.*

*Rama cảm thấy thương hại cô ta, và không muốn tỏ ra khe khắt, tìm cách thuyết phục cô ta bỏ ý đồ đó đi. Cố ghìm lại sự phản ứng trong lòng, chàng nói: “Ta thuộc tầng lớp những người chiến sĩ, còn nàng là một người Baramin, ta không thể nào lấy được nàng đâu”. Về điều này, cô ta lập tức trả lời ngay:*

*“Ôi, nếu điều trở ngại của chàng chỉ có thế, thì hy vọng của thiếp đang chìm xuống lại được nổi lên. Xin chàng hãy biết rằng mẹ thiếp là thuộc tầng lớp asura (quỷ dữ) và một người đàn bà ở tầng lớp đó có thể kết duyên với người ở tất cả mọi tầng lớp”.*

*Rama vẫn còn bình tĩnh khi chàng đưa ra một trở ngại thứ hai: “Ta là người, còn nàng là tầng lớp rakshasa (quỷ), ta không thể lấy nàng”.*

(Trích *Ramayana*, bản dịch của Đào Xuân Qúy, NXB Đà Nẵng (1985)

**Câu 1:** Nêu tình thế gặp gỡ của các nhân vật?

**Câu 2:** Thái độ Rama thay đổi như thế nào trước cô gái có tên Kamavali?

**Câu 3:** Tại sao Rama lại có sự chuyển biến trong tâm lí?

**Câu 4:** Qua đoạn trích, anh/chị hiểu gì về con người Rama?

**Câu 5:** Anh/chị có cho rằng Rama có phần thô lỗ khi đối xử với phụ nữ?

**Câu 6:** Viết đoạn văn nghị luận (7 – 10 dòng) nêu ý nghĩa của việc vượt qua những cám đỗ đời thường

**Đề số 03: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

Đợt trước dân Mường đốt trụi mười ngọn núi nhằm đuổi ma, khiến cho thần lửa Tà Cắm Cọt vô cùng giận dữ. Ông tin rằng loài người sẽ dùng lửa tàn phá thiên nhiên, bèn dập hết ngọn lửa, không cho loài người thắp sáng, nấu ăn, rèn đúc.

Chưa dừng lại ở đó, thần lửa còn đe dọa những thần khác: dám cho loài người dùng nước sạch thì đừng trách tôi. Muốn ông ta đổi ý thật là khó khăn.

Lang Cun Cần nhờ Viếng Cu Linh (con bọ hung) đến cầu xin Tà Cắm Cọt ban cho lửa hồng, ban cho nước sạch. Viếng Cu Linh mất một ngày đêm mới đến nhà của ông thần lửa, Tà Cắm Cọt.

Đương nhiên vị thần không dễ tính một tẹo nào. Tà Cắm Cọt sai người chặt cây làm bùi nhùi. Ông ta nhốt Viếng Cu Linh vào cái trống, đập vài cái cho nó đinh tai. Ông thần hỏi:

"Mày thấy gì không?"

Viếng Cu Linh đáp:

"Tôi không thấy gì hết."

Tà Cắm Cọt yên chí rằng, bí mật tạo ra lửa của mình sẽ không bại lộ.

Ông làm ra một trăm bó lửa, nhưng chỉ lấy một nửa đặt vào trong tám gói. Lại buộc chín gói nước ở trên. Xong xuôi đâu đấy, Tà Cắm Cọt mới thả Viếng Cu Linh và giao lửa nước cho.

Viếng Cu Linh hồ hởi ra về, nhưng giữa chừng quang gánh bị va vào núi. Chín gói nước vỡ tan ngấm vào tám gói lửa, mất sạch luôn.

Nghe trình bày của Viếng Cu Linh, ông Lang Cun Cần cực kì tức giận. Ông giẫm đạp Viếng Cu Linh một trận tơi bời, nguyền rủa nó thành con bọ hung, suốt đời phải đội phân chịu tội.

Lang Cun Cần phải mở hội bàn bạc. Hầu hết dân Mường sợ thần lửa nên không dám đi. Ông Lang muốn tự đi, nhưng mọi người ngăn lại, bảo rằng: ông bày kế đốt rừng, đến gặp thần lửa có khác nào đâm đầu vào chỗ chết!

Lúc này, có Tun Mun (con ruồi trâu) đột nhiên đứng ra. Con ruồi yêu cầu dân Mường phải cho nó từ nay về sau được ăn uống khi có tiệc tùng, cắn người nằm trong rừng, cắn trâu bò ngủ trong núi. Cực chẳng đã, Lang Cun Cần phải đồng ý.

Tun Mun bay thẳng đến chỗ thần lửa Tà Cắm Cọt. Ông này lại chơi kiểu cũ, nhốt con ruồi Tun Mun vào cái trống rồi vỗ lên mấy cái cho đinh tai. Con ruồi biết kế ông rồi, bèn nói láo thật to:

"Ối giời ơi, sáng quá, sáng như ban ngày, thấy rõ mặt mũi ông luôn!"

Thần lửa chột dạ, bèn bỏ con ruồi vào cái giỏ tre, đặt lên gác bếp, rồi hỏi:

"Mày có thấy gì không?"

Tun Mun nói láo đợt hai:

"Tôi không thấy gì hết. Đen thui."

Giờ thì ông thần yên tâm đánh lửa. Nhưng con ruồi Tun Mun đắc chí lắm. Nó nhìn qua kẽ hở của chiếc giỏ, thấy rõ cách làm lửa. Khi ông thần ra ngoài lấy nước, nó bí mật theo đuôi. Tun Mun ghi nhớ cách tạo lửa, cách đựng nước, rồi bay một mạch về nhà.

Nó thuật lại cho Lang Cun Cần nghe. Ông lại đồn cho cả làng biết!

Người dân theo lời dặn, quấn dây vào ống rồi kéo trên bùi nhùi. Càng kéo càng hăng, khói lửa bốc lên đỏ hồng.

Cùng lúc ấy, nhiều người được dạy cách đào giếng, chắt lọc nước trong, được học cách dùng tre nứa để làm bình xô, máng dẫn, làm bánh xe nước bên sông.

Từ trên cao, thần lửa Tà Cắm Cọt thấy con người đã biết tạo lửa, biết lấy nước sạch, thì nổi cơn tam bành. Nhưng giận lên thì cũng chẳng thay đổi được gì.

Nhờ có lửa, con người nhanh chóng phát triển nền văn minh, dần dần tách rời khỏi tự nhiên.

(*Đẻ Đất Đẻ Nước*, *Tổng tập văn học Việt Nam quyển 41*, NXB Khoa Học Xã Hội (năm 2000)

**Câu 1:** Sự kiện được nói tới trong đoạn văn bản trên là gì?

**Câu 2:** Nêu vắn tắt hành trình tìm kiếm lửa của loài người.

**Câu 3:** Tại sao tác giả dân gian không để Viếng Cu Linh xin lửa, nước được ngay?

**Câu 4:** Câu chuyện xin lửa trong *Đẻ đất đẻ nước* gợi anh chị nghĩ đễn câu chuyện thần thoại nào?

**Câu 5:** Ngọn lửa có ý nghĩa như thế nào với con người trên thế gian?

**Câu 6:** Bài học rút ra từ hành trình xin lửa của loài người